

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình
Đường giao thông thôn Vân Bình, xã Cát Vân, huyện Như Xuân**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Đường giao thông thôn Vân Bình, xã Cát Vân, huyện Như Xuân;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 4983/TTr-SGTVT ngày 11/10/2021 về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông thôn Vân Bình, xã Cát Vân, huyện Như Xuân; kèm theo Báo cáo kết quả thẩm định số 4985/SGTVT-TĐKHKT ngày 11/10/2021; Tờ trình số 115/TTr-BQLDA ngày 27/9/2021 của Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Như Xuân và hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Đường giao thông thôn Vân Bình, xã Cát Vân, huyện Như Xuân.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Đường giao thông thôn Vân Bình, xã Cát Vân, huyện Như Xuân với nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Đường giao thông thôn Vân Bình, xã Cát Vân, huyện Như Xuân.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Như Xuân.

4. Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của người dân trong khu vực, từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông nông thôn, góp phần giảm nghèo nhanh và bền vững trên địa bàn dân cư thôn Vân Bình, xã Cát Vân, huyện Như Xuân.

5. Quy mô đầu tư và tiêu chuẩn kỹ thuật: Đầu tư xây dựng 0,69km Đường giao thông thôn Vân Bình, xã Cát Vân, huyện Như Xuân, gồm 02 tuyến:

- Tuyến số 01: Dài $L = 0,16\text{km}$, đạt tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp B theo tiêu chuẩn TCVN 10380-2014.

- Tuyến số 02: Dài $L = 0,53\text{km}$, đạt tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp C theo tiêu chuẩn TCVN 10380-2014.

6. Giải pháp thiết kế:

a) Bình đồ tuyến: tìm tuyến cơ bản bám theo tim đường cũ, cải dịch cục bộ một số vị trí để đảm bảo tiêu chuẩn cấp đường và cải thiện tầm nhìn; tổng chiều dài $L = 690\text{m}$, gồm có:

- Tuyến số 1: Chiều dài $L = 160\text{m}$; điểm đầu Km0+00 nối với đường BTXM hiện có tại nhà ông Lê Xuân Trị; điểm cuối Km0 + 160 tại đồi keo nhà ông Lê Xuân Trị.

- Tuyến số 2: Chiều dài $L=530\text{m}$; điểm đầu Km0+00 nối với đường BTXM tại nhà ông Lò Văn Tuyên; điểm cuối Km0+530 tại nhà ông Lê Văn Nam.

Toàn số có 13 đỉnh cong, bán kính cong nhỏ nhất $R = 35\text{m}$.

b) Cắt dọc: cao độ đường đò được thiết kế trên cơ sở cao độ đường cũ; đào, đắp cục bộ một số vị trí để cải thiện dốc dọc và đảm bảo độ êm thuận xe chạy, dốc dọc lớn nhất $I_{\max}=8,76\%$.

c) Mặt cắt ngang:

- Tuyến số 01: Chiều rộng nền đường $B_n=5,0\text{m}$, mặt đường $B_m=3,5\text{m}$, lề đất $B_{lè} = 2 \times 0,75=1,5\text{m}$; độ dốc ngang mặt đường $i_{\text{mặt}} = 2\%$, lề đường $i_{lè} = 4\%$.

- Tuyến số 02: Chiều rộng nền đường $B_n=4,0\text{m}$, mặt đường $B_m=3,0\text{m}$, lề đất $B_{lè} = 2 \times 0,5=1,0\text{m}$; độ dốc ngang mặt đường $i_{\text{mặt}} = 2\%$, lề đường $i_{lè} = 4\%$.

d) Mặt đường:

- Tuyến số 1: bằng bê tông xi măng M250 dày 18cm, móng bằng cấp phối đá dăm loại II dày 12cm.

- Tuyến số 2: bằng bê tông xi măng M250 dày 16cm, móng bằng cấp phối đá dăm loại II dày 12cm.

e) Nền đường:

- Nền đắp: bằng đất đào tận dụng, đầm chặt $K \geq 0,95$; độ dốc mái ta luy nền đắp 1/1,5.

- Nền đào: độ dốc mái ta luy nền đào 1/1.

g) Công trình thoát nước:

- Thoát nước mặt: bằng chảy toả và rãnh dọc; rãnh đất hình thang tiết diện $(0,4+1,0) \times 0,4\text{m}$.

- Thoát nước ngang: xây dựng mới 03 cống bản, khẩu độ 0,75m, có cầu tạo bằng bê tông và bê tông cốt thép.

(chi tiết như hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật).

7. Nhà thầu khảo sát, thiết kế và lập dự toán xây dựng công trình: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng giao thông thủy lợi Thái Sơn.

8. Địa điểm xây dựng: xã Cát Vân, huyện Như Xuân.

9. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Nhóm C, Công trình giao thông đường bộ, cấp IV.

10. Số bước thiết kế: 01 bước (Báo cáo kinh tế - kỹ thuật).

11. Danh mục các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng: Theo báo cáo kết quả thẩm định 4985/SGTVT-TĐKHKT ngày 11/10/2021 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa.

12. Tổng mức đầu tư: 1.149.726.000 đồng (Một tỷ, một trăm bốn mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng), Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	978.019.000	đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	26.104.000	đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	110.453.000	đồng.
- Chi phí khác:	6.499.000	đồng.
- Dự phòng:	28.651.000	đồng.

(chi tiết có phụ biểu kèm theo).

13. Thời gian thực hiện: Năm 2021-2022.

14. Nguồn vốn: Nguồn sự nghiệp kinh tế trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2021.

15. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

16. Phương án tái định cư, giải phóng mặt bằng: Thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Như Xuân triển khai thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND huyện Như Xuân; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Như Xuân; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3-QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN (V).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm

Phụ biểu: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ
Công trình: Đường giao thông thôn Vân Bình, xã Cát Vân, huyện Như Xuân
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: đồng

STT	HẠNG MỤC	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	Dự toán chi tiết	889.108.182	88.910.818	978.019.000
II	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	2,936% x 889.108.182	26.104.216		26.104.000
III	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG		100.593.540	9.859.354	110.453.000
1	Chi phí khảo sát	Theo quyết định số 112/QĐ-BQLDA ngày 17/8/2021	21.679.091	2.167.909	23.847.000
2	Chi phí lập báo cáo KTKT		45.360.000	4.536.000	49.896.000
3	Chi phí lập HSYC, đánh giá HSDX	0,346% x 889.108.182	3.076.314	307.631	3.384.000
4	Phí thẩm định HSYC và kết quả LCNT	Mức tối thiểu theo Nghị định 63/2014/NĐ-CP	2.000.000		2.000.000
5	Chi phí giám sát thi công xây dựng	3,203% x 889.108.182	28.478.135	2.847.814	31.326.000
IV	CHI PHÍ KHÁC		6.499.351		6.499.000
1	Phí thẩm định phê duyệt báo cáo KTKT	0,019% x 0,5x 1.149.726.000	109.224		109.000
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	0,57% x 1.121.075.000	6.390.128		6.390.000
V	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	2,6% x (I + II + III + IV)	28.651.000		28.651.000
	TỔNG CỘNG	I + II + III + IV + V	1.050.956.290	98.770.172	1.149.726.000